

- Thời gian làm bài : 45 phút
- Hình thức : 100% Trắc nghiệm

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 1 tháng 04 năm 2023

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II
MÔN: KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT LỚP 10 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

STT	Nội dung kiến thức/ kĩ năng	Đơn vị kiến thức/ kĩ năng	Mức độ nhận thức								Tổng		% Tổng điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH	Thời gian (phút)	
			Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	TN		
1	Hệ thống chính trị nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Đặc điểm, cấu trúc và nguyên tắc hoạt động của hệ thống chính trị nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa việt nam.	2	1,5	1	1,25	1	1,25	-	-	4	4	10%
		Đặc điểm, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.	2	1,5	2	2,5	2	2,5	1	2	7	8,5	17,5%
		Quốc hội, Chủ tịch nước, chính phủ nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.	3	2,25	2	2,5	1	1,25	1	2	7	8	17,5%
2	Pháp luật nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa	Pháp luật và đời sống.	3	2,25	2	2,5	2	2,5	-	-	7	7,25	17,5%
		Hệ thống pháp luật và văn bản pháp luật Việt Nam.	2	1,5	2	2,5	1	1,25	1	2	6	7,25	15%

	Việt Nam	Thực hiện pháp luật.	2	1,5	2	2,5	1	1,25	1	2	6	7,25	15%
3	Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Khái niệm, đặc điểm và vị trí của hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa việt nam.	1	0,75	-	-	-	-	-	-	1	0,75	2,5%
		Nội dung cơ bản của Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 về chính trị.	1	0,75	1	1,25	-	-	-	-	2	2,0	5%
Tổng			16	12	12	15	8	10	4	8	40 câu	45 phút	100%
Tỉ lệ %			40%		30%		20%		10				100%
Tỉ lệ chung			70%				30%						

- Các câu hỏi ở cấp độ nhận biết và thông hiểu là các câu hỏi trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn, trong đó có duy nhất 1 lựa chọn đúng.
- Các câu hỏi ở cấp độ vận dụng và vận dụng cao là các câu hỏi tự luận.
- Mỗi câu hỏi trắc nghiệm khách quan được tính 0,25 điểm; các câu hỏi tự luận cho điểm tương ứng với cấp độ được quy định chi tiết trong hướng dẫn chấm.

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II
MÔN: GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT – KHỐI 10

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Hệ thống chính trị nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Đặc điểm, cấu trúc và nguyên tắc hoạt động của hệ thống chính trị nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.	Nhận biết: - Biết được cấu trúc và đặc điểm của hệ thống chính trị nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Thông hiểu: - Hiểu được cấu trúc và đặc điểm của hệ thống chính trị nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Vận dụng: -Xác định được các nguyên tắc hoạt động của hệ thống chính trị.	2	1	1	
		Đặc điểm, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.	Nhận biết: - Nhận biết được các đặc điểm, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước. Thông hiểu: - Phân biệt được các nguyên tắc và tổ chức của bộ máy nhà nước Vận dụng: - Xác định được các đặc điểm, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước. Vận dụng cao: -Vận dụng nguyên tắc tổ chức và hoạt động trong các tình huống cụ thể.	2	2	2	1
		Quốc hội, Chủ tịch nước, chính phủ nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.	Nhận biết: - Nhận biết được các chức năng và cơ cấu tổ chức của Quốc hội, chủ tịch nước, Chính phủ nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Thông hiểu: - Phân biệt được cơ cấu tổ chức của Quốc	3	2	1	1

			hội, chủ tịch nước, Chính phủ nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Vận dụng: - Xác định được các chức năng và cơ cấu tổ chức của Quốc hội, chủ tịch nước, Chính phủ nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Vận dụng cao: - Vận dụng các chức năng của Quốc hội, chủ tịch nước, Chính phủ nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong các tình huống cụ thể.				
2	Pháp luật nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Pháp luật và đời sống.	Nhận biết: - Nhận biết được khái niệm và các đặc điểm của Pháp luật. Thông hiểu: - Hiểu được đâu là đặc điểm và vai trò của pháp luật Vận dụng: - Xác định được đặc điểm và vai trò của pháp luật qua các tình huống cụ thể.	3	2	2	
		Hệ thống pháp luật và văn bản pháp luật Việt Nam.	Nhận biết: - Nhận biết được đâu là hệ thống pháp luật và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Thông hiểu: - Biết được các văn bản quy phạm pháp luật. Vận dụng: - Xác định được các văn bản quy phạm pháp luật. Vận dụng cao: - Vận dụng các văn bản pháp luật vào tình huống cụ thể.	2	2	1	1
		Thực hiện pháp luật.	Nhận biết: - Nắm được khái niệm và các hình thức thực hiện pháp luật. Thông hiểu: - Phân biệt được các hình thức thực hiện	2	2	1	1

			pháp luật. Vận dụng: - Xác định được các hình thức thực hiện pháp luật. Vận dụng cao: - Phân tích đánh giá được việc thực hiện pháp luật trong tình huống cụ thể.				
3	Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Khái niệm, đặc điểm và vị trí của hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa việt nam.	Nhận biết: - Biết được khái niệm, đặc điểm của hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa việt nam.	1			
		Nội dung cơ bản của Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 về chính trị	Nhận biết: - Biết được một số quy định của Hiến pháp năm 2013. Thông hiểu: - Hiểu được một số quy định của Hiến pháp năm 2013.	1	1		
Số câu/ loại câu				16 câu TNKQ	12 câu TNKQ	8 câu TNKQ	4 câu TNKQ
Tổng hợp chung				40%	30%	20%	10%